

GIẢI THÍCH PHẨM DIỆU ÂM BỒ TÁT

Phẩm đây đầu tiên nêu đủ ba giải thích:

- 1) Văn nhân duyên.
- 2) “Xưa đấng...”: căn cứ giáo.
- 3) “Phẩm này...”: Bản tích.

Chỉ không có giải thích theo Quán tâm. Nhân duyên rất lược. Lại nghĩa lập: Âm nhạc là Thế giới, tự tùy là Vị nhân, dâng bát là Đối trị, đạo khí là Đệ nhất nghĩa. Quan Âm có hỏi nguyên do được tên, trong đây không có, đây từ tự hạnh, dưới từ lợi tha. Lại trong Thường Bất Khinh cũng có bản sự, tức danh dùng hiển bản sự, đầu từ trong giải cuối đến lợi tha, đồng ở trong một danh. Tuy tự tha không đồng mà chung theo danh hiệu Quan Âm bên dưới... có tên gọi là Phổ Môn thì đây cũng nên như vậy, đồng đấng Phổ hiện sắc thân Tam-muội. “Nếu vậy phẩm Được Vương bên dưới...”: năm phẩm hết thấy đều như vậy. Được Vương lại ban đầu hiển chú, Tịnh Đức lại chỉ thân Diệu Âm, vì vậy cho nên năm phẩm pháp môn nhất định không có hơn kém, chỉ tùy cơ tiện thừa thừa không đồng. Huống chi phẩm Phổ Môn ở giữa lý thông trên dưới dùng nhân đối pháp lý cũng cảm đều, riêng hiểu danh kia nghĩa cũng không lẫn lộn, không thể từ danh khác mà che đậy pháp môn kia. “Đương ở nơi thấp kém...”: để khuyên thành cơ duyên, là nêu rõ ý Phổ Hiện. Nếu không dùng quý súc làm quý súc chỉ tâm địa mình thấp kém thì tự che lấp dòng diệu pháp. “Tướng đại nhân...”: chia làm bốn:

- 1) Giải lược giải thích, là biện tướng bất tư nghì nên gọi là “đại”.
- 2) “Khấp thể...”: nương tướng sở hiện lần lược so sánh.
- 3) “Tướng đây...”: Đại tiểu đối đều.
- 4) “Vấn đáp...”: giải thích nghi.

Một và hai có thể thấy. Thứ ba trong đối đều có hai: Mượn Tiểu tiêu biểu Đại, cho nên dùng tướng ứng tích, nhân phóng hào quang thuận nghĩa Sư trưởng, nhân quả chiêu nhau, chiêu ắt đến.

Nói “bản đệ tử”: Chiếu không phải không có nhân duyên vì vốn từng liên quan, gọi xưa làm bản chưa hẳn là bản từ lâu. “Bạch hào...”: tiếp nêu nhân đại thừa thực tướng trung đạo sở cảm, chiếu khiến hồng kinh khai hiển, đây chính là nhân thù thắng quả thù thắng khiến hồng giáo thù thắng, cho nên phóng quang. Trong giải thích nghi có hai lần vấn đáp: Vấn đáp thứ nhất: Nghi năng phóng quang.

Vấn đáp thứ hai nghi chúng sở chiếu. Đầu tiên nghi: Xét theo biển tướng bất tư nghì thông lập dùng hỏi dựa vào sự so sánh. Trong

phần đáp nói “Các kinh khác nêu...”: Chiêu cảm chỗ khác thuộc sự thích nghi, vả lại từ tha nói, cho nên phủ thêm phương tiện giáo nói có hơn, kém. Lại căn cứ ứng thân hiện tướng thích nghi phủ các kinh khác khiến hoảng thật giáo, cho nên lại từ tướng đại. Đại lại từ nhân mà được biểu hiện, cho nên nói phóng quang khiến hoảng pháp này, hướng chỉ hiển bản đã còn không có cận tích thì đâu còn Tiểu ư? Vì sao gọi phương Đông nói phương Tây: Ý hỏi: Mười phương Bồ-tát lẽ nào đều vô duyên ư! Vì sao phóng quang chỉ triệu Đông phương Diệu Âm xong. Tiếp nói Tây phương Quan Thế Âm: Trong đáp nói theo biểu hiện, trong đó có bốn:

- 1) Biện minh năng biểu.
- 2) “Chưa phát tâm...”: chánh nêu sở biểu.
- 3) “Một Bồ tát...”: nêu ước lệ.
- 4) “Thánh không...”: kết dụng ý tiêu biểu.

Phần một có ba:

- 1) Nêu hào quang là năng biểu.
- 2) Nêu ý hào quang sở chiếu.
- 3) “Đông là...”: nêu ý năng tiêu biểu.

“Hai, Chưa phát tâm...”: nêu trong sở biểu: Chỉ nêu đầu cuối tùy ý vận dụng nhiếp chiếu. Thứ ba: Nêu theo lệ: Diệu ý đã vậy, các nơi khác đến đều như vậy, chỉ dùng chiếu phương Đông tiêu biểu bắt đầu làm nghĩa tiện; nếu triệu phương Nam đến Bắc tứ duy căn cứ đây sẽ biết. Thánh chỉ không phiền văn nói nhiều, lý hợp mười phương đều đến, như Hoa Nghiêm, Đại Tập, các bộ Bát-nhã, hào quang và nơi hiệu triệu còn thông cả mười phương, cho nên đây chỉ dùng một phương làm tiêu biểu. Căn cứ dưới nói Quan Âm đầu giải thích “Nhĩ thời”, cũng dùng Diệu Âm đối biện. Trong đây đã dự định dùng nói phương Tây đối hỏi, cho nên có thể dự dùng phương Tây đối nêu rõ. Nói “Muốn nói việc Bồ-tát ở phương Tây, thì trước hết là triệu Bồ-tát ở phương Đông...”: trình bày do phước đã gặp được nhiều đức Phật cũng là do tuệ, chỉ là văn lược. Chánh trình bày trong phước tuệ kinh nói thủy đều là nói “thậm thâm”, cho nên là Viên tuệ, Tam-muội thuộc định đối tuệ gọi là phước, còn khác Tam giáo lẽ nào đồng thế gian có?

Lại nữa mười sáu thứ Tam-muội đều là tên khác của Pháp Hoa Tam-muội, tùy nghĩa mà nói. Nay xứng tướng Pháp Hoa Tam-muội, “Phật răn dạy” đến “mà theo khuôn phép đây”: nghiêm kính mời tiên đến. Diệu Âm địa vị cao đâu có thể gắng đợi ư! Đến đâu thấy uest đầu sinh tướng thấp kém, chỉ Phật mượn việc răn dạy Diệu Âm mà làm quy

cũ. Cho quyền thuộc của Bồ-tát mang theo. “Quy cũ” là qui mô, khuôn phép. “Xét Phật... chư Phật đạo đồng...”: Trước, chánh trình bày đồng; tiếp, kết đồng. Đầu, văn tự có ba:

1) Nói căn cứ tòa làm răn dạy: Dựa vào không quên tướng, thân là hữu tướng lý là diệu không. Nhất trần thân đều cùng lý đồng hướng chi chất thân một tướng sáu mà sinh tướng là thấp kém ư?

2) “Phàm sư...”: Phật và đệ tử thân đều thấp kém: Đều ẩn tịch nhẩn mà chịu nhận sự vụng về. Phàm y báo, nên trụ vô duyên an nơi cõi uế. “Đây Phật...”: kết đồng: Hết thấy ứng thân hóa nghi thị hiện nơi tích thuyết pháp đều đủ ba thứ này răn dạy chúng mà làm phép tắc hoàng kinh. Cho nên Đức Phật đây hoàng kinh cũng dạy ba ý dùng theo lệ nơi kia. Hoa nghi không ngoài Phật thân hóa cảnh quốc độ. Thọ ý chỉ đối ba lực: Bồ-tát không thể không suy tìm công hóa chủ, Như Lai trước răn dạy khuyên khiến Bồ-tát tự vận dụng, Bồ-tát suy tìm qua kia thật khó, hướng chi qua lại thì cần phải lợi tha. Cho nên biết qua lại đều nhờ sức của Như Lai. Nhưng lại Như Lai gia bị nơi đáng gia bị, Bồ-tát có phần chỉ vì chưa đến tột cùng cho nên dùng tột cùng ba thêm nơi phân làm ba, khiến dùng áo, tòa, nhà làm tông yếu hoàng kinh. Cho nên biết đều là lực Như Lai khởi thân thông, các thứ trang nghiêm mới năng lợi vật. Vậy thì Như Lai dùng trung đạo, không nên năng dùng tâm từ bi gia hộ cho các Bồ-tát đầy đủ trang nghiêm cho ăn tùy cơ lợi ích.

3) Nói “trang nghiêm”: Vạn hạnh trong nhân, hội đây, cõi kia. Nếu địa vị Văn-thù thấp, thì lời nói của Diệu Âm khi gặp đức Phật kia nói: “đến thấy Văn-thù”, lẽ nào có thể xa đến cầu thấy vị kém hơn ư? Văn-thù địa vị cao thì thấy hoa lẽ ra phải biết, tại sao còn hỏi Phật do nhân duyên gì...? Trong đáp có hai nghĩa: Văn-thù địa vị cao hoặc đồng là Bồ xứ, trong một vị phân đầu giữa cuối, hoặc đồng là cổ Phật thì không cao thấp, đồng vị ở đầu chưa dứt không biết. Thêm là nhục vậy. Đâu phải một việc không biết mà thành khuất nhục ư! Lại đại chúng không dám hỏi Văn-thù tuy cao vì muốn phát khởi nên thị hiện làm không biết. “Thượng phẩm nói sơ đặc...”: Trên phẩm Dược Vương nói: Quá khứ tên là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát ở trong Phật pháp của Đức Phật Nguyệt Tịnh Minh đặc Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội, sau lại sinh ở nước kia ở nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên hóa sinh. Bạch vua cha rằng: Con trước đã đắc Giải nhất thiết ngữ ngôn Đà-la-ni. Đã nói chuyển thân đắc nhất thiết ngữ ngôn Đà-la-ni tức giống như chuyển thân mới được. Nếu nói: Còn trước đã được tức giống như chỉ sắc thân Tam-muội sở đắc trước, Tam-muội này cũng gọi là ngữ

ngôn Đà-la-ni, cho nên nói còn là sắc pháp. Nói còn là tiêu biểu cùng trước đồng, cho nên ngữ ngôn đây cùng sắc thân chỉ là khác thân khẩu, đâu có thể hiện thân không thể thuyết pháp được ư! Chỉ từ sự biệt, lý kia ắt đồng, cho nên làm tên khác hiểu vẫn rất tiện. Đây thì Viên môn Tam-muội Đà-la-ni ắt là thể đồng danh khác. Tam-muội từ Định, Đà-la-ni từ Tuệ, tức Định Tuệ bất tư nghi cho nên được xen lẫn dụng. Căn cứ trong giải thích dưới tam luân đầy đủ. “Lại thiệt (lưỡi)...”: phán định Tam-muội và Đà-la-ni chỉ là chân vị lục căn mà thôi!
